

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÙ GIA MẬP  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: **18/2017/DSST**

Ngày: 27/9/2017

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản  
và yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền  
phát sinh từ hui*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*-Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Chát*

*-Các Hội thẩm nhân dân:*

**1. Ông Nguyễn Ngọc Tọa**

**2. Bà Nguyễn Thị Mùa**

*- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Đào* – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện  
Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

*Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hương*–Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 69/2017/TLST-DSST ngày 01 tháng 8 năm 2017 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền phát sinh từ hui*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2017/QĐXX-ST ngày 01/9/2017, giữa các đương sự:

*- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T*, sinh năm 1972

Địa chỉ: thôn L, xã P, huyện M, tỉnh Bình Phước.

*- Bị đơn: Bà Phan Thị L*, sinh năm 1969

**Ông Lê Văn N**, sinh năm 1972

HKTT: thôn L, xã P, huyện M, tỉnh Bình Phước

Chỗ ở hiện nay: thôn K, xã P, huyện M, tỉnh Bình Phước.

**NỘI DUNG VỤ ÁN;**

1. Phần trình bày của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T:

Vào ngày 10/10/2015, bà T có cho bà Phan Thị L và ông Lê Văn N vay số tiền 250.000.000 đồng, thời hạn trả tiền vào ngày 10/10/2016, khi vay ông N, bà L thế chấp 01 diện tích đất 07m ngang và tài sản trên đất có 01 căn nhà cấp 04 tọa lạc tại

thôn L, xã P, huyện M, tỉnh Bình Phước để làm tin; hai bên thỏa thuận nếu đến hạn trả tiền bà L, ông N không trả thì 01 nhà cấp 04 và 07m ngang đất thuộc quyền sở hữu của bà T. Ngoài ra ông N, bà L còn tham gia chơi hụi thôn do bà T làm chủ, bà L và ông N còn thiếu tổng số tiền hụi là 97.240.000 đồng, mặc dù bà T đã nhiều lần yêu cầu ông N, bà L trả tiền nhưng ông N, bà L vẫn không trả, nay bà T yêu cầu Tòa án nhân dân huyện M giải quyết buộc ông N, bà L trả số tiền nợ gốc là 250.000.000 đồng và lãi suất theo lãi suất quy định của Nhà nước từ ngày vay đến ngày xét xử và số tiền hụi 97.240.000 đồng, không yêu cầu lãi suất.

## 2. Bị đơn ông Lê Văn N và bà Phan Thị L trình bày:

Do quen biết với nhau nên năm 2015 ông N, bà L nhiều lần vay tiền của bà T, đến ngày 10/10/2015 hai bên chốt số tiền nợ còn thiếu là 250.000.000 đồng, hai bên có lập giấy vay tiền thể hiện nội dung ông N, bà L có nợ bà T số tiền 250.000.000 đồng, thời hạn trả tiền vào ngày 10/10/2016, khi vay ông N, bà L thế chấp cho bà T 01 diện tích đất 07m ngang, tài sản trên đất có 01 căn nhà cấp 04 tọa lạc tại thôn L, xã P, huyện M, tỉnh Bình Phước để làm tin và thỏa thuận nếu đến hạn trả tiền bà L, ông N không trả thì 01 nhà cấp 04 và 07m ngang đất thuộc quyền sở hữu của bà T. Nay bà T yêu cầu ông N, bà L trả số tiền nợ gốc là 250.000.000 đồng và lãi suất theo lãi suất theo quy định của Nhà nước từ ngày vay đến ngày xét xử thì ông N, bà L đồng ý, nhưng do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên xin không trả tiền lãi suất và xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Ông N, bà L cùng thừa nhận là có tham gia chơi hụi thôn và có thiếu bà T tổng số tiền hụi là 97.240.000 đồng. Nay bà T yêu cầu ông N, bà L trả số tiền hụi 97.240.000 đồng thì ông N, bà L đồng ý nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên xin được trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi trả hết số tiền trên.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Bình Phước:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng khác: kể từ ngày thụ lý vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng khác tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: đề nghị áp dụng các Điều 471, 473, 474 và 476 Bộ luật dân sự năm 2005 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T. Buộc bà bị đơn bà Phan Thị L và ông Phan Văn N trả tổng số tiền gốc vay là 347.240.000 đ và số tiền lãi theo quy định pháp luật của số tiền vay 250.000.000 đ.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Bà Nguyễn Thị T khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản và yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền với bà Phan Thị L và ông Lê Văn N, trú tại thôn K, xã P, huyện M, tỉnh Bình Phước. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, c khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án thụ lý giải quyết là đúng với quy định của pháp luật.

[2]. Do quen biết với nhau nên ngày 10/10/2015, ông N, bà L có vay bà T số tiền 250.000.000 đồng hạn đến ngày 10/10/2016 trả tiền, từ khi vay tới nay ông N, bà L chưa trả được cho bà T số tiền nợ gốc nào cả, mặt khác trong quá trình giải quyết vụ án cùng như tại phiên tòa bị đơn ông N, bà L đều thừa nhận có nợ bà T số tiền 250.000.000 đồng, từ khi vay tới nay chưa trả được cho bà T số tiền nợ gốc nào, ông N, bà L cũng đồng ý trả cho bà T số tiền trên. Từ những căn cứ trên Hội đồng xét xử xét thấy giao dịch vay tiền giữa bà T với ông N, bà L là hợp đồng dân sự, các bên lập một cách tự nguyện và đúng với quy định của pháp luật, các bên đều thống nhất số tiền nợ, tuy nhiên, do ông N, bà L vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên bà T yêu cầu ông N, bà L trả số tiền nợ gốc là 250.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của nhà nước từ ngày 10/10/2016 đến ngày xét xử, xét yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên được chấp nhận. Đối với yêu cầu của bị đơn ông N, bà L xin không trả tiền lãi suất và xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ, tuy nhiên yêu cầu của ông N, bà L không được nguyên đơn bà T chấp nhận, vì vậy Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của bị đơn.

[3]. Trong quá trình thực hiện việc giao dịch vay tiền ngày 10/10/2015 giữa các bên thỏa thuận ông N, bà L thế chấp cho Thẩm 07m đất và 01 căn nhà cấp 04 tại thôn L, xã P, huyện M, tỉnh Bình Phước để làm tin nếu đến hạn trả tiền ông N, bà L không trả thì nhà và đất thuộc quyền sở hữu của bà T. Hội đồng xét xử xét thấy giao dịch thế chấp nhà và đất để cầm trả nợ được lập giữa hai bên là trái với quy định của pháp luật, mặt khác các bên đều thống nhất thừa nhận chưa thực hiện việc bàn giao nhà và đất, đồng thời không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với giao dịch. Xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận và tự định đoạt của các đương sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Ngoài ra ông N, bà L có tham gia chơi hụi do bà T làm chủ hụi, bà T nhiều lần đứng ra đóng tiền hụi thay cho ông N, bà L. Đến ngày 30/5/2016 các bên chốt số tiền hụi, ông N, bà L còn nợ bà Thẩm là 97.240.000 đồng và hạn 01 tháng sau trả tiền nhưng đến nay vẫn chưa trả, do ông N, bà L vi phạm nghĩa vụ trả tiền phát sinh từ hụi

nên bà T khởi kiện yêu cầu ông N, bà L trả số tiền nợ hụi là 97.240.000 đồng và không yêu cầu lãi suất. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa ông N, bà L thừa nhận có nợ bà T số tiền chơi hụi là 97.240.000 đồng và đồng ý trả số tiền này nhưng do hoàn cảnh gia đình khó khăn xin được trả dần một tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ, nhưng yêu cầu của bị đơn không được nguyên đơn đồng ý nên không có cơ sở chấp nhận.

[5]. Tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị T và bị đơn ông Lê Văn N, bà Phan Thị L đều thống nhất là ông N, bà L đã trả cho bà T số tiền lãi suất là 28.000.000 đồng, nhưng ông N, bà L không yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét đối với số tiền lãi suất này, xét đây là sự tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét..

[6]. Đối với tiền lãi suất của số tiền 250.000.000 đồng được tính từ ngày 10/10/2015 đến ngày xét xử (ngày 27/9/2017) như sau:

- Lãi suất trong hạn tính từ ngày 10/10/2015 đến ngày 10/10/2016:

$250.000.000 \text{ đồng} \times 12 \text{ tháng} \times 0,75 \% = 22.500.000 \text{ đồng.}$

- Lãi suất quá hạn tính từ ngày 11/10/2016 đến ngày 27/9/2017:

$250.000.000 \text{ đồng} \times 11 \text{ tháng} 16 \text{ ngày} \times 0,75\%/\text{tháng} \times 150 \% = 32.437.500 \text{ đồng.}$

Như vậy tổng số tiền gốc và lãi suất ông N, bà L phải có nghĩa vụ trả cho bà T là 402.177.500 đồng.

[7]. Tại phiên tòa, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí: ông Lê Văn N và bà Phan Thị L phải nộp là:

$20.000.000 \text{ đồng} + [402.177.500 \text{ đồng} - 400.000.000 \text{ đồng}] \times 4\% = 20.087.150 \text{ đồng}$

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 283, 290, 302, 471, 473, 474, 476 và Điều 479 Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, c khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí;

*Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T.

Buộc ông Lê Văn N và bà Phan Thị L phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị T tổng số tiền là 402.177.500 đồng (bốn trăm lẻ hai triệu một trăm bảy mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

2. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: bà ông Lê Văn N và bà Phan Thị Thị L phải nộp 20.087.150 đồng; Trả lại cho bà Nguyễn Thị T 8.681.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0018969 ngày 01 tháng 8 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

4. Án xử sơ thẩm nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- CC THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Võ Chất**